

# Chủ nghĩa đa văn hoá ở châu Âu

Phạm Thái Việt<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao.  
Email: vietphamthai@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 6 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 7 năm 2020.

**Tóm tắt:** Trong mười năm trở lại đây, đã có nhiều cuộc tranh luận nổ ra xoay quanh khái niệm chủ nghĩa đa văn hoá cùng với những thực tiễn đi kèm với nó. Khái niệm chủ nghĩa đa văn hoá hàm chứa bên trong bản thân ba tầng bậc cơ bản: (a) Nhận thức; (b) Giá trị định hướng; (c) Ứng dụng thực tiễn. Trong đó tầng bậc (c) gây ra tranh cãi nhiều nhất và bị xét lại để điều chỉnh hoặc từ bỏ. Hiện nay, dòng người nhập cư vào châu Âu đang tăng lên không ngừng khiến các quốc gia tiếp nhận phải đối mặt với tình trạng phức tạp trong quản lý đa dạng văn hoá. Họ cần phải có những chính sách và cơ chế để đối phó với vấn đề này. Nếu như chủ nghĩa đa văn hóa bị phá bỏ chắc chắn phải có một cái gì đó thay thế nó. Chủ nghĩa liên văn hóa tự nhận mình là phương án thay thế, song trên thực tế, nó vẫn chưa giải quyết hiệu quả những vướng mắc hiện nay. Dường như các bế tắc trong quản lý tính đa dạng vẫn còn nguyên vẹn đối với châu Âu khi bước vào thời kỳ “hậu đa văn hoá”.

**Từ khóa:** Châu Âu, chủ nghĩa đa văn hóa, chủ nghĩa liên văn hóa.

**Phân loại ngành:** Văn hóa học

**Abstract:** Over the last ten years, there has been a lot of debate over the concept of multiculturalism and its accompanying practices. The concept contains within itself three fundamental levels: (a) awareness; (b) orientating value; and (c) practical applications, in which the level (c) causes the most controversy and is reviewed for adjustment or abandonment. Currently, the influx of immigrants into Europe is constantly increasing, which results in receiving countries facing a complex situation in managing cultural diversity. They need policies and mechanisms to deal with that. If multiculturalism is discarded, there must be something to replace it. Interculturalism sees itself as an alternative, but in fact, it has not effectively addressed the current issues. It seems that the impasse in managing diversity remains intact for Europe when it enters the “post-multiculturalism” period.

**Keywords:** Europe, multiculturalism, interculturalism.

**Subject classification:** Cultural studies

## 1. Đặt vấn đề

Trong mười năm trở lại đây, đã có nhiều cuộc tranh luận nổ ra xoay quanh khái niệm chủ nghĩa đa văn hoá (Multiculturalism) cùng với những thực tiễn đi kèm với nó. Vậy đâu là thực chất của vấn đề? Vì sao trước đây chủ nghĩa đa văn hoá lại phát triển mạnh mẽ và lan rộng nhưng đến giai đoạn này mới bị đưa ra xét lại? Nói cách khác đâu là những xung lực thực sự thúc đẩy các cuộc thảo luận hiện nay về chủ nghĩa đa văn hoá?

Để làm rõ những câu hỏi trên thì trước hết cần làm rõ những nội dung chứa trong thuật ngữ “chủ nghĩa đa văn hoá” hiện nay.

Nếu xét từ góc độ khái niệm thì có một thực tế là nhiều tài liệu hiện nay sử dụng thuật ngữ này theo những nghĩa khác nhau thậm chí trái ngược nhau. Chẳng hạn chủ nghĩa đa văn hoá có thể được hiểu như “thái độ dân chủ” đối với các nhóm sắc tộc ngôn ngữ và tôn giáo trong lòng một xã hội; nhưng nó cũng có thể bị diễn giải như “thái độ phân biệt đối xử” của cộng đồng đa số với các cộng đồng thiểu số và bị xem như nguồn cơn gây ra nạn phân biệt chủng tộc ở châu Âu hiện nay. Dĩ nhiên đi kèm theo cách hiểu khác nhau là việc “ủng hộ” hoặc “chống” chủ nghĩa đa văn hoá. Ở đây cần có một sự chính xác hoá nhất định về mặt khái niệm.

Nếu “chủ nghĩa đa văn hoá” chỉ dừng lại ở mức độ là khái niệm phản ánh thực tế hiện nay tồn tại nhiều nhóm sắc tộc, tôn giáo và ngôn ngữ trong lòng một xã hội xác định – thì việc thừa nhận “chủ nghĩa đa văn hoá” có lẽ không phải là vấn đề bàn cãi. Có thể gọi nội dung này là “tầng bậc nhận thức/phản ánh” của khái niệm “chủ nghĩa đa văn hoá”. Chúng ta đều nhận thức được rằng các xã hội ngày nay ngày càng trở nên

đa dạng văn hoá bởi di cư, bởi truyền thông, thương mại... Trong một thế giới toàn cầu hoá, xu hướng gia tăng tính đa dạng văn hoá đang là một hiện thực, và hiện thực ấy cần được ghi nhận.

Tuy nhiên “chủ nghĩa đa văn hoá” còn hàm chứa nội dung thứ hai là “hệ giá trị định hướng”. Nếu ai đó chỉ thừa nhận sự đa dạng văn hoá trong xã hội dân sự thuộc khuôn khổ nhà nước dân tộc thì vẫn chưa phải là người theo chủ nghĩa đa văn hoá đích thực. Để trở thành người theo chủ nghĩa đa văn hoá còn cần “tuân thủ các chỉ thị” của khái niệm “chủ nghĩa đa văn hoá” - tồn tại dưới dạng “hệ giá trị định hướng” - như dưới đây:

- Chủ nghĩa đa văn hoá là “phản đề” của chủ nghĩa phổ quát văn hoá (hay còn gọi là chính sách đồng hoá văn hoá) [1]. (Yêu cầu từ bỏ quan điểm sáp nhập văn hoá thiểu số vào đa số bằng cách đồng hoá).

- Không một nền văn hóa nào là hoàn hảo và không một nền văn hóa nào có quyền áp đặt bản thân mình cho các nền văn hóa khác. (Yêu cầu thái độ đối xử bình đẳng với các cộng đồng văn hóa thiểu số).

- Chỉ dừng lại ở mức độ thừa nhận các quyền công dân của một cá nhân thôi là không đủ vì cá nhân luôn là một phần của cộng đồng văn hoá/ sắc tộc nào đó mà anh ta thuộc về. Bởi vậy cần có sự thừa nhận cả cộng đồng đó nữa. Các cộng đồng có bản sắc văn hóa khác nhau phải được coi là có giá trị ngang nhau, do đó có quyền cùng tồn tại bình đẳng trong lòng một nhà nước dân tộc. (Yêu cầu trao quyền cho các cộng đồng văn hoá thiểu số).

- Các cộng đồng văn hóa cần được “sống cạnh nhau nhưng không trộn lẫn” [5]. (Yêu cầu về một không gian tự chủ và độc lập để duy trì bản sắc).

Hệ giá trị định hướng nói trên được nhiều chính phủ sử dụng để xây dựng và đưa ra

các chính sách nhằm quản lý tình trạng đa dạng văn hoá đang không ngừng tăng lên hiện nay. Người ta gọi những chính sách của các chính phủ mà được định hướng bởi những giá trị trên là “chính sách đa văn hoá”. Đến lượt mình, các chính sách này gia nhập trở lại khái niệm “chủ nghĩa đa văn hoá” để tạo nên một tầng bậc khác nữa - tầng bậc “ứng dụng” hay “hoạt động thực tiễn”. Chính ở tầng bậc này, “chủ nghĩa đa văn hoá” mới thực sự gặp nhiều vấn đề và gây ra vô số tranh luận.

Trong thực tiễn, nhiều chính phủ, cụ thể như các thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã áp dụng “hệ giá trị định hướng” nhằm tạo ra những chính sách quản lý xã hội đa văn hoá khi căn cứ vào điều kiện cụ thể của mình. Cũng bởi vậy mà các chính sách đa văn hoá trong thực tiễn của họ lại khá khác nhau về mức độ và hiệu quả. Gần đây các chính sách đa văn hoá đang bị nhiều chính phủ ở châu Âu đánh giá là “thất bại” khi vấp phải làn sóng cực đoan về văn hoá và sắc tộc. Những thất bại và đổ vỡ trong quản lý xã hội đa văn hoá ở châu Âu đang làm dấy lên những “ngghi ngờ”, đòi “xét lại” và thậm chí “từ bỏ” chủ nghĩa đa văn hoá.

Như vậy, khái niệm chủ nghĩa đa văn hoá hàm chứa bên trong bản thân ba tầng bậc cơ bản: (a) nhận thức; (b) giá trị định hướng; (c) ứng dụng thực tiễn. Nhiều tài liệu của các học giả châu Âu đã cho thấy: nội dung (a) không gây ra tranh luận; nội dung (b) về cơ bản được chấp nhận, nhưng sự khác biệt nằm ở chỗ “trao quyền đến mức nào?”, “vô giới hạn” hay “hạn chế”?...; nội dung (c) gây tranh cãi nhiều nhất và bị xét lại để điều chỉnh hoặc từ bỏ. Bài viết này phân tích thực tiễn chủ nghĩa đa văn hoá, viễn cảnh và các phương án thay thế.

## 2. Thực tiễn của chủ nghĩa đa văn hoá

### 2.1. Giai đoạn khởi phát và hưng thịnh

Đến giữa thế kỷ XX, nhiều nhà nước vẫn sử dụng chính sách đồng hoá văn hoá để hội nhập các cộng đồng thiểu số (sắc tộc, ngôn ngữ, tôn giáo). Theo đó, các chuẩn mực văn hoá của cộng đồng đa số được xem như hệ giá trị mang tính phổ quát mà các cộng đồng thiểu số phải tuân theo (ngôn ngữ, văn tự, tập tục, lối sống...). Những nhà nước đi theo đường lối này tin rằng “những khác biệt văn hoá được xem như là những khác biệt có thể khắc phục được về mặt nguyên tắc và không phải là đối tượng của các cuộc tranh luận” [6].

Nhưng kể từ những năm 60 của thế kỷ XX, chính sách đồng hoá bắt đầu bị công phá bởi: phong trào dân chủ giai đoạn 1960-1970, bao gồm cuộc đấu tranh đòi quyền lợi của các cộng đồng thiểu số (sắc tộc, tôn giáo, tình dục) và phong trào nữ quyền trong lòng các xã hội bị đồng hóa; xuất hiện những dòng di cư lớn trong khoảng thời gian 1960-1970 làm tính đa dạng văn hoá tăng lên, khiến các quốc gia tiếp nhận không thể sử dụng chính sách “đồng hóa” một cách hiệu quả như trước.

Các nước phương Tây vốn là nơi tiếp nhận nhập cư nhiều nhất, nên đã đi đầu trong việc thay đổi mô hình quản lý đa dạng văn hoá bằng một mô hình chính sách mới mà họ cho rằng tương thích hơn; đó là chủ nghĩa đa văn hoá. Những năm 1990 và nửa đầu những năm 2000 ghi dấu bởi những cuộc luận bàn sôi nổi về chủ nghĩa đa văn hoá [6].

Canada - quốc gia đầu tiên trên thế giới tuyên bố mình là quốc gia đa văn hoá (năm 1971). Quebec, nơi tập trung chủ yếu con cháu của kiều dân Pháp, được trao quyền

tự trị dân tộc và văn hoá cũng như các quyền đặc biệt đối với tiếng Pháp (chính sách song ngữ Pháp - Anh). Chính sách của chủ nghĩa đa văn hóa đòi hỏi trao quyền cho các quần thể thiểu số; hướng tới các quần thể bị kỳ thị trong xã hội (chủng tộc và giới tính).

Xét cụ thể trong thực tiễn của các nước châu Âu thì chủ nghĩa đa văn hóa được áp dụng dưới dạng các chính sách phân đối việc hội nhập dân nhập cư bằng chủ nghĩa đồng hóa và chủ nghĩa thực dân. Dưới dạng chính sách, chủ nghĩa đa văn hóa yêu cầu sự tài trợ của nhà nước cho các tổ chức của quần thể thiểu số để ủng hộ các hoạt động văn hóa và bảo tồn các truyền thống sắc tộc, tài trợ cho giáo dục song ngữ hoặc tiếng mẹ đẻ, miễn trừ các quy định về trang phục (đặc biệt là bảo đảm bởi niềm tin tôn giáo, các tập quán sắc tộc) và yêu cầu các biệt lệ về pháp luật và chính trị đối với từng quần thể như vậy.

Đối với các “nhà nước - dân tộc” châu Âu như Pháp, Vương quốc Anh hay Đức, do văn hoá dân tộc có tính đồng nhất cao nên việc thực hiện chính sách đa văn hóa trở nên khó khăn trong điều kiện các dòng nhập cư tăng mạnh.

Mặc dù có sự diễn giải khác nhau về chủ nghĩa đa văn hoá, gắn với điều kiện của từng nước, song các thành viên EU vào những năm đầu của thế kỷ XXI vẫn nhất trí đẩy mạnh các chính sách của chủ nghĩa đa văn hóa nhằm thay thế cho chính sách đồng hóa. Cuốn sách *Giờ đây chúng ta đều là người theo chủ nghĩa đa văn hóa* (năm 1997) của Nathan Glazer chỉ ra rằng: thừa nhận và tôn trọng khác biệt văn hóa đã trở thành một đặc trưng của xã hội phương Tây [4].

## 2.2. Giai đoạn khủng hoảng và phê phán

Bước vào đầu thế kỷ XXI, phương Tây mà đặc biệt là EU đã ném trái những xung đột

sâu sắc giữa văn hóa của những người nhập cư và người dân bản địa. Đã xảy ra hàng loạt các cuộc bạo động (Oldham, Anh, năm 2001; ngoại ô Paris, Pháp; bãi biển Cronulla, Australia, năm 2005); vụ giết nhà làm phim Theo van Gogh vào năm 2004 tại Hà Lan; vụ tấn công khủng bố tại tạp chí châm biếm Pháp *Charlie Hebdo* ... Đáng lưu ý là những sự kiện như vậy lại diễn ra sau sự kiện kinh hoàng 11/9/2001 tại Mỹ. Người nhập cư mà đặc biệt là đến từ cộng đồng Hồi giáo đang gây ra cho dân châu Âu tâm lý lo ngại và sợ hãi.

Đứng trước tình trạng khủng hoảng sắc tộc/ văn hoá như vậy, xu hướng đảo chiều 180 độ đối với chủ nghĩa đa văn hóa đã diễn ra. Một cuộc tranh luận lan rộng tại châu Âu về sự cần thiết phải loại bỏ chủ nghĩa đa văn hóa, khi có nhiều người cho rằng nó là nguyên nhân gây ra sự phân rã xã hội, tạo ra các cộng đồng biệt lập và các nhóm khủng bố. “Chủ nghĩa đa văn hóa” là một thất bại!

Phê phán từ cánh hữu: những người có quan điểm bảo thủ và truyền thống buộc tội chủ nghĩa đa văn hóa đã ủng hộ quá mức tính khác biệt văn hóa của quần thể thiểu số, dẫn đến làm suy yếu văn hóa bản địa. Hồi giáo thường là mục tiêu đặc biệt của sự phê phán này. Những người Hồi giáo được coi là không sẵn sàng liên kết và chấp nhận các giá trị phương Tây, ôm chặt lấy chủ nghĩa nguyên giáo và cố áp đặt các luật lệ và lối sống riêng của họ.

Cuốn sách được viết bởi Thilo Sarrazin, một chính trị gia và cựu thành viên Ban quản trị ngân hàng Deutsche Bundesbank - *Deutschland schafft sich ab. Wie wir unser Land aufs Spiel setzen* (“Nước Đức đang tự kết liễu mình. Chúng ta đang đưa đất nước tới bờ vực như thế nào”) trở thành cuốn sách bán chạy nhất trong năm 2010. Tác giả cho rằng dân số Hồi giáo ở Đức có thể

áp đảo những người Đức bản địa trong vòng vài thập kỷ tới (miễn là tỷ lệ sinh hiện nay không thay đổi) - theo cách này người Đức sẽ tự kết liễu chính mình. Ông viết: “Tôi muốn các cháu tôi có cơ hội sống ở Đức, nếu chúng muốn như vậy. Tôi không muốn đất nước của cháu chắt tôi phần lớn là tín đồ Hồi giáo, hay tiếng Thổ hay tiếng Ả-rập được nói ở những khu vực lớn, rằng phụ nữ sẽ mang khăn trùm đầu và nhíp sống hàng ngày được đặt ra bởi lời kêu gọi của các giáo sỹ Hồi giáo. Nếu tôi muốn trải nghiệm điều đó, tôi chỉ cần đi một chuyến tới phương Đông” [5].

Phê phán từ quan điểm bình đẳng giới: nhiều cộng đồng văn hóa mà chủ nghĩa đa văn hóa đứng ra bảo vệ lại không chấp nhận nguyên tắc bình đẳng giới. Các quần thể di cư thường mang tính gia trưởng, dẫn đến suy sụp quyền tự do của phụ nữ và làm xói mòn thành quả phấn đấu gian khổ của phong trào phụ nữ.

Phê phán từ quan điểm đoàn kết dân tộc: một trong những phê phán thích đáng nhất chỉ trích chủ nghĩa đa văn hoá làm suy yếu tính cố kết xã hội. Các chính sách cho phép các quần thể thiểu số duy trì văn hóa và bản sắc riêng đã khuyến khích chủ nghĩa phân lập sắc tộc và xúc tiến chia rẽ chủng tộc, sắc tộc và văn hóa.

Phê phán từ quan điểm của chủ nghĩa cấp tiến: nhìn từ quan điểm này, chủ nghĩa đa văn hóa đã quá nhấn mạnh văn hóa, che đậy nguyên nhân kinh tế thực sự của việc kỳ thị và bài xích các quần thể thiểu số. Dưới mục đích tốt đẹp bề ngoài là bảo vệ khác biệt văn hóa, việc các quần thể thiểu số phải chịu sự bất bình đẳng nghiêm trọng về kinh tế bị che đậy đi. Cái gọi là khác biệt mà chính sách đa văn hóa chủ nghĩa muốn thừa nhận và bảo lưu thực ra là mong muốn

duy trì sự chênh lệch về giáo dục, việc làm, tỉ lệ bị tù đầy và các điều kiện về nhà ở - nhân danh đặc thù văn hóa.

Theo quan điểm này, các chính sách đa văn hóa ủng hộ việc bảo tồn văn hóa quần thể thiểu số là có hại vì quá nhiều khác biệt văn hóa sẽ làm suy giảm cố kết xã hội, cản trở sự tham gia dân sự và chính trị của dân nhập cư [1].

Các chính sách đa văn hóa thừa nhận tính đa dạng của các xã hội như một sự hiển nhiên, nhưng nỗ lực tìm cách thiết chế hóa tính đa dạng bằng cách đưa con người vào các ô traps văn hóa và tộc người - chẳng hạn như vào một cộng đồng người Hồi giáo đơn lẻ và thuần nhất - rồi theo đó định danh các nhu cầu và quyền lợi của họ. Nói cách khác, các chính sách ấy đã giúp tạo thành những phân khu thực sự để dễ bề trị quản [2].

Nhìn chung, chủ nghĩa đa văn hóa hiện đang bị tấn công từ nhiều phía. Thủ tướng Đức Angela Merkel vào tháng 10 năm 2010 đã công khai bày tỏ nghi ngờ về chủ nghĩa đa văn hóa khi tuyên bố rằng những nỗ lực của đất nước tạo ra một xã hội đa văn hóa đã “hoàn toàn thất bại”. Trong bài phát biểu tại Hội nghị An ninh Munich vào tháng 2 năm 2011, Thủ tướng Anh David Cameron cũng lớn tiếng chỉ trích chính sách đa văn hóa. Họ chỉ là hai trong số ngày càng nhiều các nhà lãnh đạo châu Âu buộc phải đi đến cùng một kết luận về sự thích nghi không thành công của người nhập cư vào các xã hội châu Âu dưới sự dẫn dắt của chủ nghĩa đa văn hóa [5].

Báo cáo (năm 2016) của Ủy ban châu Âu về chống phân biệt chủng tộc và chống bắt khoan dung (ECRI) đã báo động về một thái độ chống nhập cư và bài Hồi giáo là xu hướng chủ yếu của năm 2015.

Những cuộc tấn công khủng bố gần đây ở Paris, Copenhagen, Nice và Berlin, càng làm gia tăng thái độ bài Hồi giáo; việc nước Anh vào tháng 6-2016 đã quyết định ra khỏi EU (Brexit) cũng được xem như một biểu hiện.

### 3. Viễn cảnh và các phương án thay thế

#### 3.1. Chính sách quốc tịch

Trong số những người phản đối chủ nghĩa đa văn hóa có dòng quan điểm nổi lên hiện nay cho rằng: ít nhất những người nhập cư phải nói được ngôn ngữ chính của nước chủ nhà, và phải có kiến thức về lịch sử, quy chuẩn và thể chế của nước sở tại. Đó là điều kiện tiên quyết để nhập tịch. Quốc tịch luôn gắn với ý niệm công dân và lòng yêu nước, tự tôn và trung thành dân tộc. Với quan điểm như vậy, những người này không muốn tồn tại những vùng văn hóa khu biệt với những biệt lệ riêng trong lòng nhà nước dân tộc; tức là phản đối chính sách chủ nghĩa đa văn hóa mạnh (chủ nghĩa đa văn hóa không hạn chế).

Quan điểm này cũng cho rằng: chủ nghĩa đa văn hóa đã đi quá xa khi thừa nhận cả những hủ tục hẹp hòi, cực đoan, vi phạm nhân quyền trong các cộng đồng văn hóa. Vì thế, việc bác bỏ chủ nghĩa đa văn hoá được luận giải không theo nghĩa phủ định văn hoá, mà đúng hơn là yêu cầu khi xây dựng chính sách đa văn hoá thì phải ý thức được rằng không phải bất cứ cái gì đến từ các nền văn hoá khác cũng đều được chấp nhận mà không cần có sự xem xét phê phán. Không phải “bác bỏ” mà “vượt bỏ” chủ nghĩa đa văn hóa - để tiến đến những chính sách hậu đa văn hóa. Dòng quan điểm này hiện đang là trào lưu phổ biến tại

các quốc gia châu Âu với tên gọi chính sách quốc tịch tại châu Âu. “Cái chiều hướng quốc tịch công dân là thuộc về thời kỳ hậu đa văn hoá này” [4].

Về mặt thực tiễn, cách tiếp cận của chính sách quốc tịch dựa trên sự kết hợp giữa quyền và bổn phận công dân. Để thực hiện bổn phận công dân đòi hỏi phải có một cấp độ thông thạo tối thiểu ngôn ngữ quốc gia và một mức độ tri thức tối thiểu về lịch sử và xã hội của đất nước.

Phần lớn giới chính trị phương Tây hiện nay tán đồng và ủng hộ chính sách quốc tịch và coi đây như một hướng đi thay thế cho chủ nghĩa đa văn hóa - cái bị xem là thất bại ở châu Âu. Ở các nước như Pháp, Đức, Anh, Hà Lan, Singapore và Australia, chính phủ đã thiết lập các chính sách và chương trình thực hiện các khóa học công dân và kiểm tra cho người nhập cư. Người nhập cư phải có kiến thức về quyền lợi và bổn phận công dân cùng với các giá trị văn hóa nổi bật của nước tiếp nhận.

Những yêu cầu ngôn ngữ ngày càng tăng đối với người nhập cư cũng đang được triển khai ở nhiều nơi. Người mới đến phải chứng minh các tiêu chuẩn chấp nhận được hoặc mức độ năng lực về ngôn ngữ chính thức, một lần nữa thông qua các khóa học và các bài kiểm tra bắt buộc, thậm chí ngay cả trước khi nhập cảnh. Nếu không vượt qua yêu cầu ngôn ngữ như vậy là phải chấp nhận một loạt các hình phạt [3].

#### 3.2. Chủ nghĩa liên văn hóa

Theo đánh giá của Ricard Zapata Barrero và những người theo chủ nghĩa liên văn hoá (Interculturalism) thì chính sách quốc tịch nói trên mặc dù có những tiến bộ song vẫn tiềm ẩn một một khiếm khuyết cơ bản là coi

tính đa dạng văn hóa là “cái khác” “cái đến từ bên ngoài”, bởi vậy vẫn là cái cần được điều chỉnh, quản lý và khắc phục - tựa như một dạng trở ngại cần vượt qua [4].

Những người khởi xướng và ủng hộ chủ nghĩa liên văn hóa cho rằng chủ nghĩa liên văn hóa có quan điểm khác hẳn so với chủ nghĩa đa văn hóa lẫn chính sách quốc tịch ở chỗ: ngay từ đầu nó (chủ nghĩa liên văn hóa) coi tính đa dạng là một lợi thế, một loại vốn xã hội mà không phải như cái cần phải chịu đựng/chấp nhận (chủ nghĩa đa văn hóa) hay cái cần quản lý đưa vào khuôn khổ (chính sách quốc tịch). Điều này có nghĩa là phải thiết kế lại các thể chế và chính sách trong mọi lĩnh vực để sử dụng và phân phối sự đa dạng như là “một nguồn lực tiềm năng” và “một nguồn lợi công cộng” mà không phải là “một sự thiệt hại cần phải ngăn chặn” [4].

Với EU, chủ nghĩa liên văn hoá đến từ thực tiễn quản lý các thành phố lớn. Năm 1997, thành phố Barcelona đã gọi chính sách quản lý tính đa dạng văn hoá của mình là “liên văn hoá” như sự bày tỏ thái độ không thoả mãn của nó đối với chủ nghĩa đa văn hoá cũng như thuyết đồng hoá văn hoá.

Cuốn sách trắng về đối thoại liên văn hoá *White Paper on Intercultural Dialogue. Living Together as Equals in Dignity (2008)* (Sống chung như những người bình đẳng về phẩm giá) của P. Wood được coi là bản tuyên ngôn của chủ nghĩa liên văn hoá [4]. Ảnh hưởng của chủ nghĩa liên văn hoá lớn đến mức Hội đồng châu Âu đã phát động “Năm đối thoại liên văn hoá châu Âu 2008”.

Chính sách liên văn hoá khởi đầu bằng yêu cầu đòi hỏi phải có sự đối thoại rộng rãi hơn nữa. Nó nhấn mạnh sự tiếp xúc giữa

những người dân có lai lịch khác nhau với giả thiết cho rằng tiếp xúc và chia sẻ sẽ thúc đẩy sự chấp nhận lẫn nhau với các điều kiện bình đẳng, và nó khởi đầu một quá trình giảm trừ định kiến và tạo lập tri thức.

Thông qua tiếp xúc, người dân có tri thức và sự hiểu biết lẫn nhau - cơ sở để tạo ra sự hoà hợp, chống lại sự phân biệt và bất bình đẳng liên quan đến đa dạng. Nó cũng cho phép người dân có những lai lịch khác nhau, kể cả các công dân bản địa, có cùng các cơ hội trong xã hội. Vì thế, các chính sách liên văn hoá được nhìn nhận như một công cụ chống phân biệt chủng tộc [4].

Chính sách liên văn hoá tập trung vào những điều kiện dành cho giao tiếp, bởi vậy nó coi chủ nghĩa đa văn hoá và chính sách quốc tịch như các tiền đề xuất phát cho tiếp xúc (giao tiếp): Trước hết phải có sự thừa nhận và tôn trọng sự khác biệt (chủ nghĩa đa văn hoá); và phải có được một mức độ tối thiểu dành cho ngôn ngữ và văn hoá chung để làm cơ sở cho sự giao tiếp (chính sách quốc tịch) - mới có thể diễn ra giao tiếp liên văn hoá.

Bằng cách đó, những người thuộc trường phái này cho rằng, chủ nghĩa liên văn hoá sẽ bắt đầu khi mà các chính sách đa văn hoá và chính sách quốc tịch đã phát triển hết tiềm năng của chúng, chứ không phải là nó thay thế chúng, chống lại chúng hoặc xuất hiện trước chúng. Chính sách liên văn hoá không nhìn nhận chính sách đa văn hoá và chính sách quốc tịch theo quan điểm loại trừ (hoặc cái này hoặc cái kia), mà đúng hơn nó coi chúng là những mô hình bổ sung cho nhau [4]. Chính sách liên văn hoá mang tính mục đích và thực dụng hơn so với chính sách đa văn hoá. Mục tiêu cuối cùng của chính sách liên văn hoá là tạo ra những dịch vụ công có khả năng phù hợp với

nhu cầu của mọi người dân, bất kể lai lịch của họ là như thế nào [4]. Sẽ không thể có sự hội nhập và dung hợp nếu không có sự giao tiếp giữa những người dân có lai lịch khác nhau. Chính là thông qua giao tiếp mà người dân phát triển lòng tin và tình đoàn kết, phát triển một nền văn hoá công cộng mới: văn hoá đa dạng. Những người theo chủ nghĩa liên văn hoá đã xây dựng một bảng tiêu chí nhằm thúc đẩy giao tiếp ở các đô thị và hiện đang được áp dụng khá rộng rãi tại nhiều thành phố lớn ở châu Âu. Đã có hơn 100 đô thị làm việc cùng nhau, bao gồm cả các mạng lưới ở Tây Ban Nha, Italia, Na Uy, Ukraina và Bồ Đào Nha, chia sẻ bí quyết, kinh nghiệm chính sách và các thông lệ tốt liên quan đến việc thực thi các chính sách liên văn hoá - dựa trên các chương trình liên văn hoá của Hội đồng châu Âu.

#### 4. Kết luận

Các dòng người di cư đang gia tăng không ngừng trên toàn thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá. Tính đa dạng văn hoá bởi vậy cũng tăng lên nhanh chóng khiến chính sách quản lý của các chính phủ phải không ngừng thay đổi để thích nghi.

Hiện người nhập cư không chỉ đa dạng về nguồn gốc, ngôn ngữ, tôn giáo, kinh di cư, giới tính, tuổi tác mà quan trọng hơn cả là họ vẫn giữ những liên hệ chặt chẽ với gia đình, tổ chức và cộng đồng nơi xuất xứ. Những “mối liên hệ văn hoá xuyên quốc gia” như vậy đã khiến việc duy trì bản sắc của những người nhập cư trong lòng xã hội bản địa trở nên mạnh mẽ hơn và có thể dẫn đến những trở ngại trong hội nhập.

Chính phủ của các nước tiếp nhận đang phải đối mặt với tình trạng đa dạng văn hoá không ngừng gia tăng tính phức tạp. Họ cần phải có những chính sách và cơ chế để đối phó với vấn đề này. Nếu như chủ nghĩa đa văn hóa bị phá bỏ chắc chắn phải có một cái gì đó thay thế nó [3].

Cho dù chủ nghĩa liên văn hóa tự nhận mình là phương án thay thế, song trên thực tế, nó vẫn không thể làm giảm được tâm lý bài ngoại tại châu Âu hiện nay. Dường như các bế tắc trong quản lý tính đa dạng vẫn còn nguyên vẹn đối với châu Âu khi bước vào thời kỳ hậu đa văn hoá.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Enzo Colombo (2018) “Multiculturalisms: An overview of multicultural debates in western societies”, *Current Sociology Review*, Vol. 63, No. 6.
- [2] Kenan Malic (2015), “The Failure of Multiculturalism. Community Versus Society in Europe”, *Foreign Affairs*, March/April.
- [3] Steven Vertovec (2010), “Towards post-multiculturalism? Changing communities, conditions and contexts of diversity”, *International social science journal*, Vol.61, Issue 199, p.83-95, March.
- [4] Zapata Ricard – Barrero (2017), “Interculturalism in the Post-multicultural Debate: A Defence, *Comparative Migration Studies*” (2017) 5:14, doi:10.1186/s40878-017-0057-z
- [5] <http://www.studentpulse.com/articles/735/the-end-of-multiculturalism-immigration-and-integration-in-germany-and-the-united-kingdom>
- [6] [http://www.zpujournal.ru/zpu/contents/2011/1/Kanarsh\\_Multiculturalism/14\\_2011\\_1.pdf](http://www.zpujournal.ru/zpu/contents/2011/1/Kanarsh_Multiculturalism/14_2011_1.pdf)

